

Đừng thoát ly hoàn cảnh lịch sử khi tiếp cận tư tưởng và nhân cách Giáo sư Trần Đức Thảo

Nguyễn Tiến Dũng^(*)

Tóm tắt: *Phép biện chứng duy vật chỉ rõ, không thể thoát ly hoàn cảnh lịch sử khi xem xét các sự vật hiện tượng, nhất là về con người. Đó cũng tâm nguyện của người viết bài này, muốn có một cái nhìn chung khi tiếp cận về những giá trị khoa học và nhân cách của Giáo sư Trần Đức Thảo (1917-1993). Bài viết là kết quả nhân thời điểm tác giả phản biện tác phẩm “Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm” do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn. Nội dung bài viết tìm hiểu và góp phần làm sáng tỏ phần nào vai trò và vị trí của Giáo sư Trần Đức Thảo trong những thành tựu của đất nước nói chung, với nền khoa học nước nhà nói riêng thông qua các đánh giá và nhận định của các nhà khoa học và các nhà lãnh đạo của Việt Nam.*

Từ khóa: Triết học, Trần Đức Thảo, Hiện tượng học, Chủ nghĩa duy vật, Giải thưởng Hồ Chí Minh

1. Vào thời điểm đầu những năm 1994, khi tìm tài liệu về chủ nghĩa hiện sinh (là đề tài nghiên cứu sinh), tôi thấy rằng, vào thời điểm này tài liệu nghiên cứu về chủ nghĩa hiện sinh nói riêng và triết học phương Tây nói chung rất khan hiếm, ngoại trừ một số tài liệu đã được xuất bản trước năm 1975 ở miền Nam Việt Nam. Mặc dù lúc bấy giờ, Nghị quyết 01 về Công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay được Bộ Chính Trị ban hành ngày 28/3/1992, đã đi vào cuộc sống hơn 2 năm và đã tháo gỡ cho giới khoa học, nhất là khoa học xã hội, khỏi

định kiến khi nhìn về văn hóa và con người phương Tây hiện đại^(*).

Khi nghiên cứu về chủ nghĩa hiện sinh thì không thể *không biết* về Hiện tượng học (*phenomenology*) của E. Husserl vì không có hiện tượng học thì những tư tưởng hiện sinh trong quá khứ và hiện tại mãi mãi chỉ là những mảnh vỡ về nhân sinh. Hiện tượng học đã cho chủ nghĩa hiện sinh một nền tảng lý luận, cơ sở khoa học để những mẫu hiện

^(*) PGS.TS. Triết học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

^(*) Giáo sư Bùi Đăng Duy - người hướng dẫn khoa học trong quá trình tôi làm luận án, yêu cầu tôi nên cân nhắc khi lựa chọn hướng nghiên cứu của luận án, bởi theo ông, nghiên cứu về phương Tây không thuận lợi vì một bộ phận các nhà khoa học vẫn cho rằng nghiên cứu về phương Tây là xa xỉ phẩm, không gắn với thực tế.

sinh được khâu chuỗi thành hình hài với chiều cao *ngất ngưỡng* của cái tôi chủ thể. Hiện tượng học lấy mô tả làm lý do tồn tại, *cái nhìn* của chủ thể là sự *ban trao* ý nghĩa cho hiện hữu. Hiện tượng và bản chất là nhất nguyên nên không thể chia tách. Quan niệm đó khá mới mẻ với chúng tôi.

Để hiểu Hiện tượng học, giới nghiên cứu khoa học tìm đến các ấn phẩm được các học giả ở miền Nam Việt Nam phát hành trước năm 1975, trong đó đáng chú ý và trân trọng là 2 tài liệu của học giả Trần Thái Đình: *Hiện tượng học là gì?* và *Triết học hiện sinh*. Trần Thái Đình là linh mục, Tiến sỹ Triết học của Viện Đại học Công giáo Paris (*Institut Catholique de Paris*) năm 1960. Tuy vậy, với mục đích: “Tôi đã cố gắng viết sao vừa dễ hiểu, vừa không đơn giản hóa những vấn đề phức tạp” (Trần Thái Đình, 2005, tr.8) nên trong chừng mực nào đó các tài liệu của ông không tránh khỏi ý nghĩa phổ cập.

Theo đánh giá của Giáo sư Bùi Đăng Duy, về *món* hiện tượng học và hiện sinh ở Việt Nam thì “*không ai qua được Trần Đức Thảo đâu, tâm cơ thế giới đấy*”. Chính nhận xét này đã châm ngòi cho những nỗ lực của tôi trong việc tìm hiểu về những cống hiến khoa học mà Giáo sư Trần Đức Thảo đã để lại cho đời, được tạo ra trong một giai đoạn lịch sử đầy gian khó. Đó là thời kỳ lịch sử mà cả dân tộc ưu tiên tất cả để thực hiện cho được khát vọng thống nhất đất nước, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là thời kỳ mà “*Dẫu một cây chông trừ giặc Mỹ. Hơn nghìn trang giấy luận văn chương*”^(*) được ghi nhận như là hơi thở tự nhiên của cuộc sống.

Là triết gia có tên trong từ điển triết học châu Âu, triết gia Trần Đức Thảo đã từ đỉnh cao của chủ nghĩa duy tâm chuyển sang đỉnh cao của chủ nghĩa duy vật, người mà vào những năm 1949-1950 làm tốn bao giấy mực của báo giới châu Âu bởi cuộc tranh luận nổi tiếng về học thuật giữa ông và Jean-Paul Sartre (1905-1980), triết gia đại thụ của chủ nghĩa hiện sinh. “Ông là hiện tượng tiêu biểu của người trí thức Việt Nam thế kỷ XX, người vừa là sản phẩm, vừa là nạn nhân của thời đại; đồng thời cũng là người góp phần tạo ra thời đại. Ông không thể thành thiên tài mà chỉ là một ‘thần đồng triết học’, vì đã chấp nhận làm một trí thức hiến thân cho cách mạng” (Lời của GS. Phạm Thành Hưng - người tổ chức biên soạn tác phẩm “Triết gia lữ hành Trần Đức Thảo”).

Một trong những nguyên nhân làm cho các nghiên cứu về triết học của Giáo sư Trần Đức Thảo khó thâm thấu vào thực tiễn là vì ông viết bằng Pháp ngữ và chủ yếu là được giới thiệu ở nước ngoài, trong khi thực tiễn đất nước giai đoạn này lại xem những gì không phục vụ trực tiếp cho các nhiệm vụ chiến lược thì có thể chờ đợi. Tôi cho rằng tất cả Công dân của nước *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* không hoài nghi và *lăn tăn* về điều này, khi mà trẻ em đến trường phải đội mũ rơm, người nông dân phải tay cày tay súng, người công nhân phải thay ca trực chiến, những trai tráng thanh niên phải ở tiền tuyến, phải ra chiến trường... và trong hoàn cảnh đó thì “Cái gì có lý, cái ấy tồn tại, cái gì tồn tại, cái ấy có lý” (Ce qui a raison, existe, ce qui existe, a raison) - hạt nhân duy lý của Hegel (1770-1831) dường như có vẻ xác thực.

(*) Tố Hữu, *Tiến đưa* (Bài thơ viết tặng Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tháng 9/1964 trước lúc Đại

tướng vào chiến trường miền Nam).

Về sự nghiệp khoa học của mình, Giáo sư Trần Đức Thảo đã khẳng định: “Hiện tượng luận của Husserl tôi đã giải quyết xong. Vấn đề bây giờ là phong phú hóa, chính xác hóa chủ nghĩa Marx và phát triển chủ nghĩa Marx, đúng theo tinh thần duy vật biện chứng. Tôi tập trung luận chứng khoa học về biện chứng của lịch sử loài người. Nhưng điều quan trọng là phải phát triển lý thuyết về biện chứng để khái quát sự vận động của tự nhiên, xã hội, ngôn ngữ, ý thức. Phải phân tích, lý giải cái biện chứng của quan hệ của vũ trụ, giữa tự nhiên và con người, giữa sinh lý xã hội và tâm thần. Nhưng muốn thế phải phát triển triết học. Phải thống nhất *logic* như là hình thức tổng quát của vận động thời gian. Tính lý luận và thực tiễn của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực triết học, tư tưởng, văn hóa là ở những vấn đề ấy. Đây là cuộc đấu tranh quyết liệt với mọi biểu hiện của phương pháp tư duy siêu hình, giáo điều và mọi luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Marx và tư tưởng triết học tiến bộ. Chỉ có như vậy mới hiểu được những giá trị bền vững của con người nói chung, mới phát triển được tính nhân văn của triết học Mác-xít để hiện thực hóa thành đời sống, thành sự sống của xã hội loài người”^(*).

“*Hiện tượng luận của Husserl tôi đã giải quyết xong*”, nếu không am tường về triết học thì có thể không *lay động*, còn ngược lại thì không thể không thần phục. Ngay như Lưu Phóng Đồng - một trong những người đi tiên phong trong nghiên cứu về triết học phương Tây và là cây bút lão luyện của Trung Quốc - khi viết về Hiện tượng học cũng vẫn làm

cho người tiếp nhận khó hiểu (Xem: Lưu Phóng Đồng, 1994, 2004)^(*).

Cuộc tranh luận giữa Trần Đức Thảo và Jean-Paul Sartre năm 1949-1950, về bản chất là cuộc *so găng* của hai triết gia về cái nhìn đối với hiện tượng học, mặc dù được gọi là cuộc tranh luận về chủ nghĩa Marx và chủ nghĩa hiện sinh. Từ hiện tượng học thuần túy, Jean-Paul Sartre chỉ thừa nhận chủ nghĩa Marx là học thuyết về lịch sử, về chính trị và đề cao chủ nghĩa hiện sinh hơn chủ nghĩa Marx về mặt triết học. Ngược lại, Trần Đức Thảo đưa ra những luận cứ khoa học chính ngay từ cái nền tảng mà Jean-Paul Sartre đang dựa vào nhưng từ cái nhìn của chủ nghĩa duy vật biện chứng để khẳng định: Chủ nghĩa Marx là học thuyết hoàn chỉnh không chỉ về chính trị, lịch sử mà còn là một triết thuyết^(**). Cuộc tranh luận này là một thực tiễn quan trọng để Trần Đức Thảo ấn hành tác phẩm *Phénoménologie et Matérialisme*

^(*) Từ những năm 1990, ở Việt Nam đã có sự chuyển mình tích cực trong nghiên cứu về hiện tượng học, nhiều luận văn, luận án đã lấy hiện tượng học làm đề tài (Xem thêm: Nguyễn Trọng Nghĩa (2008), *Hiện tượng học của Edmund Husserl và sự hiện diện của nó ở Việt Nam*).

^(**) Trong *bản tự thuật 1987*, Trần Đức Thảo viết “Sartre mời tôi trao đổi ý kiến vì ông muốn chứng minh rằng chủ nghĩa hiện sinh rất có thể cùng tồn tại hòa bình với học thuyết Marx. Sartre không hiểu giá trị chủ nghĩa Marx về chính trị và lịch sử xã hội, ngay cả ý nghĩa triết học Marx, ông cũng không hiểu một cách nghiêm túc. Ông đề xuất một sự phân chia khu vực ảnh hưởng. Chủ nghĩa Marx có thẩm quyền chừng mực nào đó về các vấn đề xã hội, còn chỉ có chủ nghĩa hiện sinh mới khả dĩ có giá trị về mặt triết học. Tôi chỉ ra rằng, cần hiểu nghiêm túc và đầy đủ ý nghĩa triết học của chủ nghĩa Marx. Trong bài nói chuyện thứ 5 về những vấn đề cơ bản của triết học, mối quan hệ giữa ý thức và vật chất đã khai thông sự suy xét một vấn đề chủ yếu. Sartre không biết rõ những điều mới lạ của Husserl. Do đó mà cuộc nói chuyện phải chấm dứt”.

^(*) Dẫn theo: Cù Huy Chử, “Giáo sư Trần Đức Thảo - *Biển quê hương trầm tư triết học*”, trong *Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm* do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn.

Dialectique (Hiện tượng luận và Chủ nghĩa duy vật biện chứng) năm 1951.

2. Do khách quan và chủ quan nhiều khi vượt, tách nhau (điều này không phải là biệt lệ) mà với một lý do nào đó không muốn nắm bắt, hoặc chỉ là thấy biện chứng trên danh nghĩa để đưa kết luận vội vàng là vi phạm quy luật của nhận thức. Vì chính sự vượt, tách, không thuận chiều đó nhiều khi lại biểu hiện một khía cạnh sinh động của đời sống xã hội. Nghịch lý của nghịch lý không thể là nghịch lý vì đó là điểm khởi đầu cho thuận lý. Do vậy, không nên áp đặt những quan niệm chủ quan vào kiến giải các công trình khoa học của Giáo sư Trần Đức Thảo một cách thiếu tính liên tục theo thời gian, hoặc đưa ra những kết luận có tính giả định vượt ra khỏi không gian và thời gian cụ thể. Đó là biểu hiện của phi logic chứ không phải logic. Nói cách khác là không thể đứng bên ngoài điều kiện lịch sử để kết luận về một hiện tượng đã diễn tiến trong hoàn cảnh lịch sử ấy.

Cái độc đáo hay *nhân vị*^(*) (Xem: Nguyễn Tiến Dũng, 1999) của triết gia Trần Đức Thảo là ông từ đỉnh cao của chủ nghĩa duy tâm chuyển sang đỉnh cao của chủ nghĩa duy vật, mà động lực tạo ra bước chuyển không gì khác hơn là lòng ái quốc và khát vọng triết học là công cụ để giải phóng con người, nâng cao vị thế con người: “Thăm thía nỗi đau của một dân tộc mất nước, nô lệ, với khát vọng dân chủ nên đã đi đến chủ nghĩa duy vật biện chứng của Marx để sáng tạo lý luận giải phóng dân tộc, giải phóng con người”^(**). Bởi thế, không có

chỗ cho quan điểm siêu hình khi xem xét chân dung một con người mà bỏ qua những trần trở nội tâm của chân dung đó. Trong việc khắc họa chân dung cũng cần tránh quan điểm chỉ dựa vào một vài hiện tượng đã vội vàng để kết luận, bởi vì không phải hiện tượng nào cũng phản ánh đúng bản chất, thậm chí có những hiện tượng phản ánh xuyên tạc bản chất. Và trong nghiên cứu về lịch sử, người ta không dùng *nếu* vì không thể *nếu* với cái đã qua, cái không thể trở lại, nhưng lịch sử không phải là cái phơi pha vì nó là một phần của hiện tại, soi sáng cho hiện tại bởi chính những giá trị được rút ra từ những dữ liệu đã qua. Vấn đề là *anh* đứng ở đâu trong sự tiếp nhận đó và *vì ai, vì cái gì*. Đó mới là lịch sử. Đó mới là biện chứng của phát triển và phát triển bao giờ cũng là đường xoáy ốc.

Giáo sư Trần Văn Giàu trong “*Trần Đức Thảo - Nhà triết học*” đã có nhận xét hết sức sâu sắc nhưng lại nhẹ nhàng và đầy áp sự thống nhất giữa chủ quan và khách quan về một Trần Đức Thảo với tư cách triết gia và một Trần Đức Thảo là một công dân ái quốc, không cố chấp: “Có người tưởng anh Thảo về nước để tìm công danh. Không phải đâu. Anh Thảo không muốn “làm quan”, anh muốn viết những tác phẩm sâu sắc hơn làm một “ông quan”. Tác phong của anh Thảo là tác phong của một nhà nghiên cứu. Điều tôi muốn nói là trong vụ *Nhân văn*, anh Thảo do cái *criticisme* (chủ nghĩa phê phán) nó dẫn anh đi quá đà, chớ việc anh lên tiếng về việc này việc kia không có gì cấm kỵ. Nhưng có người muốn đưa anh lên lợi dụng tên

^(*) Là khái niệm nổi bật của chủ nghĩa hiện sinh và là mục đích hướng tới của chủ nghĩa hiện sinh hướng tới trong quan niệm về con người.

^(**) Dẫn theo: Cù Huy Chủ, “*Giáo sư Trần Đức*

Thảo - Biển quê hương trầm tư triết học”, trong *Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm* do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn.

tuổi anh, rồi gây thành nhóm, đó là điều không nên. Còn việc sau đó đưa anh lên Sơn Tây hay ở hội nghị này hội nghị kia là quá sai... Sự cư xử thiếu tế nhị, thiếu thuyết phục đối với một trí thức không phải là đảng viên như anh - mà đối với trí thức đảng viên thì cũng không thể làm như vậy - một trí thức từ nước ngoài tìm về với kháng chiến, theo tôi là điều phải nghiêm khắc coi lại... Nói về phương diện triết học thì anh Thảo là người suy nghĩ sâu sắc. Có những vấn đề anh đóng góp cho châu Âu chứ không phải chỉ đóng góp cho xứ mình thôi... Cuối cùng tôi muốn nói khi anh Thảo ở Sơn Tây về, đáng lẽ anh oán lắm, nhưng ảnh noblesse (*cao thượng* - tác giả thêm vào) xứng đáng ghê lắm. Anh tiếp tục nghiên cứu triết học, không oán hờn, không chấp nhất, khi qua châu Âu anh bênh vực đường lối của Đảng. Đó là một trong những người có thể đại biểu cho trí thức Việt Nam... mình không có truyền thống triết học, nếu có thể nói có một nhà triết học thì người đó... chính là Trần Đức Thảo^(*).

Chúng tôi nghe nhiều kiểu giai thoại về Trần Đức Thảo. Không ít người bảo Giáo sư là người lập dị. Còn sinh viên, học viên triết học - những người biết ít nhiều về hiện tượng học, về hiện sinh - lại cho rằng Giáo sư hiện sinh, biết quý 'Person' (*nhân vị*) của mình. Thực ra hiện sinh đâu phải xấu, nhân vị đâu phải không có mặt tích cực^(**) (V. L. Lê-nin, *Toàn tập*, 1981, Tập 29, tr.293).

(*) Xem đầy đủ trong: Trần Văn Giàu, "Trần Đức Thảo - Nhà triết học", trong *Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm* do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn.

(**) Lenin đã để lại một nhận xét có tính phương pháp luận: "Chủ nghĩa duy tâm thông minh gần với chủ nghĩa duy vật thông minh hơn chủ nghĩa duy vật ngu xuẩn".

Vấn đề là nó không giống chuẩn của ta thôi. Là người nắm đến *chân tơ kẽ tóc* Hiện tượng học, là người thấu hiểu tường tận về hiện sinh thì việc *thấm* không phải là không thể xảy ra^(*). Nhưng cũng xin đừng suy diễn thêm vì bản thân Trần Đức Thảo đã từng khẳng định rằng, sau tranh luận với *Jean-Paul Sartre*, ông đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa hiện sinh để đứng hẳn về chủ nghĩa Marx. Về điểm này, Giáo sư Nguyễn Đình Chú đã có nhận xét hết sức tinh tế là: "... đối với tôi, đây là một con người siêu việt nhưng cũng có một cái gì không bình thường"^(**).

Cái không bình thường đó là đam mê khoa học, là khát vọng được cống hiến, là cô đơn^(***), là bị đổ kỵ, là vượt lên hoàn cảnh mà người bình thường khó có thể chấp nhận, nói gì đến vượt qua. Vì hiểu cái không bình thường đó nên nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, nhà nghiên cứu triết học Nguyễn Đình Thi gọi ông là "Người lữ hành vất vả"; nhà Văn Tô Hoài rất hình ảnh khi ví ông là "Vị triết gia ngơ ngác giữa đời thường"; PGS.TS. Phạm Thành Hưng chia sẻ cùng cái nhìn với Nguyễn Đình Thi "Triết gia lữ hành Trần Đức Thảo"... (Xem: Nguyễn Tiến Dũng, 2003). *Ngơ ngác, vất vả* hình như là *thuộc tính* của lữ hành. Nhưng Trần Đức Thảo không

(*) W. James (1842-1910): "Đừng bao giờ nói là điều không thể vì không ai biết giới hạn tận cùng của khả năng".

(**) Dẫn theo: Nguyễn Đình Chú, "Giáo sư triết học Trần Đức Thảo" trong "Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm" do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn.

(***) Cù Huy Chủ "*Giáo sư Trần Đức Thảo - Biểu quê hương trầm tư triết học*", trong *Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm* do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn đã viết: "Trần Đức Thảo không bao giờ tự vừa lòng với những gì ông đã sáng tạo, đã cống hiến. Có lẽ vì vậy trong cuộc sống, ít nhiều ông cảm thấy cô đơn".

phải đi trên độc đạo mà chỉ đi theo lối riêng của mình, đi trên nền tảng chủ nghĩa duy vật biện chứng, ông không lạc lối trên hành trình ấy cho dù giai điệu của hành trình có thể trầm bổng khác nhau.

Khi nói về trí lực của Trần Đức Thảo, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chú Trần Đức Thảo, người thì không lớn lắm, nhưng có một bộ óc rất lớn”^(*). Và nói về tinh thần chịu đựng gian khổ, một lòng đi theo cách mạng của Trần Đức Thảo, Thủ tướng Phạm Văn Đồng quả quyết: “Anh Thảo không ngại gian khổ đâu. Anh sẽ đi với chúng ta mãi mãi”^(**).

Đó là cái chất của Trần Đức Thảo làm nên nhân cách Trần Đức Thảo. Cái khó có thể lặp lại và cũng khó xóa bỏ.

Nhân cách và sự nghiệp của một tài năng bao giờ cũng thống nhất với nhau. Trí tuệ và bản lĩnh ở tầm siêu việt sẽ giúp cho họ vượt lên hoàn cảnh cá nhân để làm nên lịch sử của mình. Giáo sư Trần Đức Thảo là một trong những người như thế. Tuy nhiên, hoàn cảnh cá nhân chỉ là điểm nối của các quan hệ đa chiều với hoàn cảnh lớn. Vì vậy, không thể có cái nhìn áp đặt, thoát ly điều kiện lịch sử, điều kiện ở đó đã xảy ra các mối quan hệ, để truy tầm ý nghĩa của sự kiện khi chính sự kiện đã hòa vào biên niên sử của nó. Biện chứng của lịch sử là thế, không có trường hợp ngoại lệ □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Dũng (1999), *Chủ nghĩa hiện sinh: Lịch sử và sự hiện diện của nó ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Tiến Dũng (2003), “Triết học Nítso và cuốn sách viết về Nítso đầu tiên ở Việt Nam”, Tạp chí *Triết học*, số 4, tr.51-54.
3. Trần Thái Đình (2005), *Triết học hiện sinh*, Nxb. Văn học, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Lưu Phóng Đồng (1994), *Triết học phương Tây hiện đại* - 4 tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Lưu Phóng Đồng (2004), *Giáo trình hướng tới thế kỷ 21 Triết học phương Tây hiện đại*, Nxb. Lý luận chính trị, Tp. Hồ Chí Minh.
6. V. L. Lê-Nin, *Toàn Tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1981.

(*) Dẫn theo: Cù Huy Chử, “*Giáo sư Trần Đức Thảo - Biền quê hương trầm tư triết học*”, trong *Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm* do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn.

(**) Dẫn theo: Cù Huy Chử, “*Giáo sư Trần Đức Thảo - Biền quê hương trầm tư triết học*”, trong *Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo, hồi ức, kỷ niệm* do Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và biên soạn.